ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
Số: 833/TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thái Nguyên, ngày 26 tháng 09 năm 2016

THÔNG BÁO

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ III GĐ 1 LỚP LIÊN THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC K1 HỆ VLVH NGÀNH KHTV

Liên kết với : Trung tâm GDTX tỉnh Thanh Hóa — **Khóa học: 2015 - 2018**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu	TBDH bộ môn Vật lý ở trường THCS						TBDH bộ môn Vật lý ở trường THPT						TBDH bộ môn Địa lý ở trường THCS						TBDH bộ môn Địa lý ở trường THPT					
								TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ
							2						3						2						3					
1	TVTH1.01	Nguyễn Vân	Anh	11.11.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	6.5	6.5	6.5	2	C	3	7.0	6.0	6.3	2	C	2	7.0	8.5	8.1	3	B	3	8.0	8.5	8.4	3	B
2	TVTH1.02	Đào Thị Nguyệt	Anh	17.11.1984	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	7.5	7.1	3	B	3	6.5	6.5	6.5	2	C	2	5.5	8.0	7.3	3	B	3	6.5	7.0	6.9	2	C
3	TVTH1.03	Lê Trịnh	Biên	25.09.1982	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	9.0	8.4	3	B	3	7.5	6.5	6.8	2	C	2	8.0	8.0	8.0	3	B	3	8.5	7.5	7.8	3	B
4	TVTH1.04	Lê Trung	Bình	15.11.1985	Nam	Thanh Hóa	2	6.5	5.5	5.8	2	C	3	6.5	4.5	5.1	1	D	2	6.5	7.0	6.9	2	C	3	7.0	8.0	7.7	3	B
5	TVTH1.06	Nguyễn Thị	Chanh	07.03.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	5.5	5.7	2	C	3	6.5	6.0	6.2	2	C	2	7.5	7.5	7.5	3	B	3	7.5	8.0	7.9	3	B
6	TVTH1.07	Trịnh Thị	Chung	29.07.1982	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	7.5	7.1	3	B	3	7.0	7.0	7.0	3	B	2	6.5	8.5	7.9	3	B	3	8.5	8.5	8.5	4	A
7	TVTH1.08	Lường Thị	Đài	15.11.1984	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	6.5	6.7	2	C	3	7.0	5.5	6.0	2	C	2	8.0	7.5	7.7	3	B	3	8.0	6.5	7.0	3	B
8	TVTH1.09	Cao Thị	Đào	12.11.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	6.5	6.4	2	C	3	6.5	4.5	5.1	1	D	2	7.5	8.5	8.2	3	B	3	8.5	8.0	8.2	3	B
9	TVTH1.10	Trần Trọng	Điệp	01.11.1987	Nam	Thanh Hóa	2	6.0	4.5	5.0	1	D	3	6.5	4.5	5.1	1	D	2	8.0	8.0	8.0	3	B	3	7.5	7.0	7.2	3	B
10	TVTH1.12	Cao Thị	Dung	03.02.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	5.5	6.5	6.2	2	C	3	6.0	6.0	6.0	2	C	2	6.5	7.5	7.2	3	B	3	6.5	6.5	6.5	2	C
11	TVTH1.13	Hoàng Thị	Dung	06.12.1984	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	6.0	6.3	2	C	3	7.0	7.0	7.0	3	B	2	7.5	8.5	8.2	3	B	3	8.0	8.0	8.0	3	B
12	TVTH1.14	Phạm Phương	Dung	20.03.1988	Nữ	Thanh Hóa	2	5.5	6.5	6.2	2	C	3	6.0	7.0	6.7	2	C	2	9.0	7.5	8.0	3	B	3	7.5	8.0	7.9	3	B
13	TVTH1.15	Nguyễn Thị	Dung	16.12.1983	Nữ	Thanh Hóa	2	5.0	6.0	5.7	2	C	3	5.5	7.0	6.6	2	C	2	8.5	8.0	8.2	3	B	3	7.5	8.0	7.9	3	B
14	TVTH1.16	Phạm Thị	Dung	25.07.1980	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	7.0	6.7	2	C	3	5.5	6.5	6.2	2	C	2	7.5	8.5	8.2	3	B	3	8.5	9.0	8.9	4	A
15	TVTH1.17	Vi Thị	Dung	01.09.1989	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	5.0	5.6	2	C	3	7.0	5.0	5.6	2	C	2	7.0	7.5	7.4	3	B	3	8.0	8.0	8.0	3	B
16	TVTH1.18	Phùng Tiến	Dũng	08.06.1984	Nam	Thanh Hóa	2	6.0	4.0	4.6	1	D	3	6.5	5.0	5.5	2	C	2	7.0	7.5	7.4	3	B	3	7.0	6.5	6.7	2	C
17	TVTH1.19	Trịnh Trung	Dũng	03.07.1988	Nam	Thanh Hóa	2	9.0	6.5	7.3	3	B	3	8.5	7.0	7.5	3	B	2	6.5	7.5	7.2	3	B	3	8.5	7.0	7.5	3	B
18	TVTH1.20	Lê Hương	Giang	08.09.1992	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	6.5	6.7	2	C	3	7.0	7.0	7.0	3	B	2	9.0	7.0	7.6	3	B	3	9.0	6.0	6.9	2	C
19	TVTH1.21	Đỗ Thị	Giang	21.11.1984	Nữ	Thanh Hóa	2	6.5	7.0	6.9	2	C	3	6.5	6.0	6.2	2	C	2	7.5	8.0	7.9	3	B	3	8.5	7.5	7.8	3	B
20	TVTH1.22	Phạm Thị Thu	Giang	10.09.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	7.5	7.1	3	B	3	6.5	7.0	6.9	2	C	2	8.0	9.0	8.7	4	A	3	8.0	9.0	8.7	4	A
21	TVTH1.23	Lê Vân	Giang	15.04.1984	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	5.5	6.0	2	C	3	6.5	6.0	6.2	2	C	2	8.5	7.5	7.8	3	B	3	8.0	8.0	8.0	3	B

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC ĐẠI HỌC THÁI